

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 46 / 2018/HS-ST

Ngày 27/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lô Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Phan Bá Lịch.

Ông: Lương Thành Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 21/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50 /2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn V – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1998, tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M T, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vi Văn Đ và bà: Lang Thị H.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: 12/6/2018

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N A – Chi nhánh số 2.

Có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Lang Thị H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Bản M T, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn V là người nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 12/6/2018 V mượn xe máy của chị Lang Thị H biển kiểm soát 37K3 -9599 đi lên thị trấn Tân lạc, huyện Q

C để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khối 1, thị trấn T L, huyện Q C thì V gặp một người có tên là H (Thường gọi là H D) hỏi mua hê rô in được H bán cho một gói với giá là 100.000,đ. Sau khi mua được V chuẩn bị đi về thì Công an huyện Q C tiến hành kiểm tra thì V đã thả gói hê rô in mới mua được xuống đường nhưng bị phát hiện. Công an huyện Q C đã lập biên bản thu giữ một gói chất bột trắng được gói bằng bao bạc thuốc lá màu vàng nghi là hê rô in, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 37K3-9599 đưa người và tang vật về Công an huyện Q C điều tra xử lý. Tại cơ quan điều tra V đã khai nhận gói chất bột trắng mà Công an đã thu giữ của bị cáo là Hê rô in bị cáo mua về với mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 804/PC54 (MT) ngày 17/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA kết luận: Chất bột trắng thu giữ của Vi Văn V gửi tới giám định là ma túy (hê rô in), khối lượng là 0,135 gam.

Quá trình điều tra căn cứ lời khai của vi văn v là mua ma túy với H, công an huyện Q C đã xác định được H là Lê Quang H, sinh năm 1980, trú tại khối 1, thị trấn T L, huyện Q C. Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lê Quang H, quá trình khám xét H đã tự nguyện giao nộp một cục chất rắn màu trắng nghi hê rô in. Quá trình điều tra và đối chất giữa Vi Văn V và Lê Quang H nhưng H không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Vi Văn V vào sáng ngày 12/6/2018. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can với Lê Quang H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng một vụ án khác.

Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q C truy tố Vi Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn V từ 12 đến 15 tháng tù.

Do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào các điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,115 gam hê rô in, trả lại cho chị Lang Thị H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37K3 – 9599.

-Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự lần phạm tội này là lần đầu, quá trình điều tra bị cáo đã khai báo người bán ma túy cho bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra đã phát hiện tội phạm mặc dù đối tượng mà bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo không thừa nhận là có hành vi bán ma túy cho bị cáo, nhưng đã phát hiện đối tượng mà bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó đề nghị xem xét để giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật

hình sự. Về vật chứng vụ án đề nghị trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37K3-9599 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lang Thị H.

- Ý kiến của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Q C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q C, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lang Thị H. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, Lang Thị H có đơn đề nghị được trả lại tài sản. Việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xác định thật khách quan của vụ án. Căn cứ khoản 1 điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Vi Văn V là người nghiện chất ma túy, sáng ngày 12/6/2018 do nghiện nên V đã mượn xe của chị Lang Thị H nói là đi chơi, khi đi đến khối 1, thị trấn Tân Lạc thì gặp một người có tên là H (Còn gọi là H D) và mua với H một gói ma túy với giá là 100,000,đ với mục đích là mua để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được lúc H đã bỏ đi và bị cáo chuẩn bị về thì bị Công an huyện Q C kiểm tra phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn V gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng là 0,135 gam. Bị cáo mua hê rô in nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi mua hê rô in và cất giữ để sử dụng của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy biết rõ về tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe và sự phát triển nòi giống con người, làm băng hoại đạo đức xã hội, ngoài ra còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần xét xử nghiêm đối với bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo giáo dục trở thành người sống có ích cho xã hội và có điều kiện để bị cáo cai nghiện và từ bỏ ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn

hồi cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,<sup>d</sup> đến 500.000.000,<sup>d</sup>, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ vào biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương thì điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của người bán ma túy cho bị cáo có tên là H, quá trình điều tra đã xác định đó là Lê Quang H, nhưng H không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho V. Do đó không có căn cứ đề xử lý đối với Lê Quang H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án: Hê rô in thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0.135 gam đã trích giám định 0,02 gam còn lại 0,115 gam. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch Thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 37K3-9599 bị cáo mượn của chị Lang Thị H, chị H cho mượn không biết Vĩnh đưa đi mua ma túy. Chiếc xe đăng ký sở hữu mang tên anh Phan Thanh M, sinh năm 1980, trú tại: xóm 8, xã H C, huyện H N, tỉnh N A bán cho chị Lang Thị H vào năm 2017 với giá là 3.000.000,đ, Chị H chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu theo quy định. Nhưng đây là tài sản hợp pháp của chị H không liên quan đến tội phạm nên căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho chị H.

[4] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vi Văn V 01(Một) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2018.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,115 gam hê rô in. Trả lại cho chị Lang Thị H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37K3-9599.

Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q C lập ngày 21/8/2018.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q C;
- CA huyện Q C;
- TAND tỉnh N A;
- Chi cục THADS huyện Q C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lô Xuân Diệu